

VIỆN ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

QUY ĐỊNH VÀ HƯỚNG DẪN
TRÌNH BÀY CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP
(Cập nhật 2014)

Hà Nội - Năm 2012

MỤC LỤC

	Trang
Trang bìa.....	
Mục lục.....	
Chương 1	1
TRÌNH BÀY CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP	1
1.1. Bộ cục của Chuyên đề.....	1
1.2. Hình thức trình bày Chuyên đề.....	1
1.2.1. Soạn thảo văn bản.....	1
1.2.2. Mục lục.....	2
1.2.3. Chương, mục, tiêu mục, định nghĩa, định lý.....	2
1.2.4. Bảng, hình vẽ, công thức.....	2
1.2.5. Viết tắt.....	4
1.2.6. Tài liệu tham khảo và cách trích dẫn.....	4
1.2.7. Phụ lục của Chuyên đề.....	5
1.3. Quy định đối với Chuyên đề tốt nghiệp.....	5
1.4. Đĩa CD-R.....	5
Chương 2	6
NỘP CHUYÊN ĐỀ VÀ CHUẨN BỊ BẢO VỆ.....	6
2.1. Nộp Chuyên đề.....	6
2.2. Trình bày Chuyên đề tốt nghiệp.....	6
2.2.1. Chuẩn bị trước khi bảo vệ.....	6
2.2.2. Tiến trình bảo vệ.....	7
2.2.3. Kỹ năng bảo vệ.....	7
A. Trang bìa của Chuyên đề tốt nghiệp.....	8
B. Mẫu nhận xét đề tài thực hành tốt nghiệp.....	10
C. Mục lục.....	11
D. Mẫu nhãn đĩa CD-R.....	11
E. Hướng dẫn xếp Tài liệu tham khảo.....	11
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	13

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CĐTN Chuyên đề tốt nghiệp

CĐTN Chuyên đề tốt nghiệp

DSP Digital Signal Processor Bộ xử lý tín hiệu số

KHOA CNTT VIỆN ĐH MỞ HÀ NỘI

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1. Phân loại thiết bị theo chuẩn IEEE.....	2
---	---

KHOA CNTT VIỆN ĐH MỞ HÀ NỘI

DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1.1. Cấu trúc mạng hình cây	3
--	---

KHOA CNTT VIỆN ĐH MỞ HÀ NỘI

Chương 1

TRÌNH BÀY QUYỀN CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP

1.1. Bố cục của Chuyên đề

Một báo cáo Chuyên đề tốt nghiệp (CĐTN) được sắp xếp theo thứ tự sau:

- 1) Trang bìa
- 2) Phiếu giao Đề
- 3) Lời nói đầu
- 4) Mục lục
- 5) Danh mục các ký hiệu, chữ viết tắt; Danh mục các bảng; Danh mục các hình vẽ.
- 6) Nội dung Chuyên đề
- 7) Tài liệu tham khảo
- 8) Phụ lục
- 9) Phiếu nhận xét của giảng viên phụ trách Khóa luận

1.2. Hình thức trình bày Chuyên đề

Chuyên đề tốt nghiệp phải được trình bày theo đúng quy định của khoa.

CĐTN phải được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa, có đánh số trang, đánh số bảng, hình vẽ, đồ thị và công thức.

Chuyên đề đóng bìa bóng cứng theo mẫu phần phụ lục

Trình bày trang bìa chính, trang bìa phụ và mục lục xem phần phụ lục A, B và D tương ứng trong các trang 8, 9 và 10.

1.2.1. Soạn thảo văn bản

Chuyên đề được in trên một mặt giấy trắng khổ A4 (210 x 297 mm); dày khoảng 30 trang, không kể phụ lục.

- Sử dụng font Times New Roman, bảng mã Unicode, cỡ chữ (size) 14;

- Mật độ chữ (character spacing) bình thường, không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ;
- Dẫn dòng (Line spacing) ở chế độ 1,5 line;
- Căn lề: Lề trên (*top*) 35mm; lề dưới (*bottom*) 30mm; lề trái (*left*) 35mm; lề phải (*right*) 20 mm, header 12.7mm, footer 12.7mm;
- Số trang được đánh ở giữa, phía trên đầu mỗi trang giấy.

1.2.2. Mục lục

Mục lục của Chuyên đề nên được sắp xếp ngắn gọn, mục lục chỉ đưa đến nhóm tiêu mục (tức là đến 3 chữ số).

1.2.3. Chương, mục, tiêu mục, định nghĩa, định lý

- Mỗi chương phải bắt đầu từ một trang mới.
- Các chương, mục, tiêu mục được trình bày và đánh số Latin (không dùng số La mã) thành nhóm chữ số, nhiều nhất gồm 4 chữ số với số thứ nhất chỉ số chương. Ví dụ: mục 4.2.3.1 là tiêu mục 1, nhóm tiêu mục 3, mục 2, chương 4.
- Tại mỗi nhóm tiêu mục, nếu có phải có ít nhất hai tiêu mục.
- Không gạch dưới tên chương, tên mục; cuối mỗi tên chương, tên mục, không đặt dấu hai chấm (:)
- Các Định nghĩa, Định lý, Ví dụ, ... phải được đánh số theo từng chương, một cách liên tục. Ví dụ, Định nghĩa 2.3 là Định nghĩa 3 trong chương 2

1.2.4. Bảng, hình vẽ, công thức

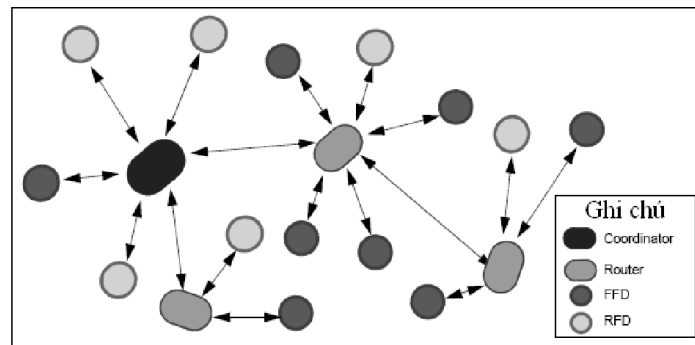
Việc đánh số bảng, hình vẽ, công thức phải gắn với số chương, ví dụ Hình 3.4 có nghĩa là hình thứ 4 trong Chương 3.

- Đầu đề của bảng ghi phía trên bảng, canh giữa, cỡ chữ phải bằng cỡ chữ sử dụng trong văn bản Chuyên đề. Ví dụ:

Bảng 1.1. Phân loại thiết bị theo chuẩn IEEE

Loại thiết bị	Chức năng	Nguồn năng lượng	Trạng thái bộ thu
Thiết bị FFD (Full Function Device)	Đầy đủ	Điện lưới	Luôn bật
Thiết bị RFD (Reduced Function Device)	Hạn chế	Pin	Tắt nếu trong trạng thái ngủ (idle)

- Đầu đề của hình vẽ ghi phía dưới hình, canh giữa, cỡ chữ phải bằng cỡ chữ sử dụng trong văn bản Chuyên đề. Ví dụ:



Hình 1.1. Cấu trúc mạng hình cây

Với những bảng ngắn và hình vẽ, đầu đề phải đi liền với phần nội dung của bảng và hình vẽ này ngay ở lần thứ nhất. Với các bảng dài có thể để ở những trang riêng nhưng cũng phải để kế tiếp liên tục nhau. Khi đề cập đến các bảng và hình vẽ phải nêu rõ số của bảng và hình đó (ví dụ “... được nêu trong bảng 4.1” hoặc “(xem Hình 3.2)” mà không được viết “... trong bảng dưới đây” hoặc “trong hình sau”). Ví dụ:

Nếu có bảng biểu, hình vẽ trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu đề bảng là lề trái của trang, nhưng nên hạn chế trình bày theo cách này.

Các bảng rộng vẫn trình bày theo chiều đứng của trang giấy (297mm), chiều rộng của bảng có thể lớn hơn 210mm. Chú ý gập trang giấy sao cho số và đầu đề của bảng hoặc hình vẽ vẫn có thể nhìn thấy ngay mà không cần mở rộng tờ giấy. Tuy nhiên, hạn chế sử dụng các bảng quá rộng này.

- Số công thức để trong ngoặc đơn và canh phải. Ví dụ:

$$\max T = \max \left(\min_{i \in N} \frac{E_i}{e_i \sum_{j \in Z(i)} f_{i,j}} \right) \quad (5.1)$$

Trường hợp công thức dài hơn một dòng thì số công thức được đánh ở dòng dưới, canh phải. Khi ký hiệu xuất hiện lần đầu tiên thì phải giải thích và đơn vị tính phải kèm ngay trong công thức có ký hiệu đó. Nếu một nhóm công thức mang cùng một số thì những số này cũng được để trong ngoặc, hoặc mỗi công thức trong nhóm, chẳng hạn như trong nhóm công thức (5.1) có thể được đánh số là (5.1.1), (5.1.2), (5.1.3).

1.2.5. Viết tắt

Chỉ viết tắt những từ, cụm từ hoặc thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong Chuyên đề. Viết tắt sau lần viết đầy đủ thứ nhất và chữ viết tắt để trong ngoặc đơn. Nếu Chuyên đề có nhiều hơn 10 chữ viết tắt thì phải có bảng danh mục các chữ viết tắt (xếp theo thứ tự ABC) ở phần đầu Chuyên đề. Ví dụ:

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Tên viết tắt	Tên đầy đủ	Dịch ra tiếng Việt (Nếu là tiếng Anh)
1	CMF	Concurrent Max Flow	
2	CSDL	Cơ sở dữ liệu	
...

1.2.6. Tài liệu tham khảo và cách trích dẫn

Mọi ý kiến, khái niệm có ý nghĩa, mang tính chất gợi ý không phải của riêng tác giả và mọi tham khảo phải được trích dẫn và chỉ rõ nguồn gốc trong danh mục Tài liệu tham khảo của Chuyên đề.

Việc trích dẫn là theo số thứ tự của tài liệu ở danh mục Tài liệu tham khảo và được đặt trong ngoặc vuông, khi cần có cả số trang (ví dụ [9, tr.108-131]. Đối với phần được trích dẫn từ nhiều tài liệu khác nhau, số của từng tài liệu được đặt độc lập trong từng ngoặc vuông, theo thứ tự tăng dần (ví dụ [3], [5], [9], [14]).

Nếu không có điều kiện tiếp cận được tài liệu gốc mà phải trích dẫn thông qua một tài liệu khác thì phải nêu rõ cách trích dẫn này, đồng thời tài liệu gốc đó không được liệt kê trong danh mục Tài liệu tham khảo.

Tài liệu tham khảo được xếp theo một trình tự nhất định, cách xếp danh mục Tài liệu tham khảo xem tại Phụ lục F (trang 14) của Hướng dẫn này.

1.2.7. Phụ lục của Chuyên đề

Phần này được đặt ở cuối báo cáo Chuyên đề (sau Tài liệu tham khảo), bao gồm những nội dung cần thiết nhằm minh họa hoặc bổ trợ cho nội dung của Chuyên đề. Phụ lục được sắp xếp các phần phù hợp với trình tự nội dung của đề án và phải chia thành các mục, được gán thứ tự theo bảng chữ cái in hoa (alphabe). Phụ lục không được dày hơn phần chính của Chuyên đề.

1.3. Quy định đối với Chuyên đề tốt nghiệp

Báo cáo Chuyên đề tốt nghiệp (CĐTN), cũng phải được trình bày theo đúng quy định của Khoa. Các vấn đề chung cơ bản tương tự như đã hướng dẫn trong các mục 1.1, 1.2 nêu trên. Một số vấn đề khác cụ thể như sau:

- Không cần đóng bìa cứng và in chữ nhũ trên bìa.
- Mẫu trang bìa xem ở phụ lục số...

1.4. Đĩa CD-R

Đĩa CD-R nộp thư viện cùng với quyển CĐTN. Đĩa CD-R chứa các file dữ liệu của quyển CĐTN bao gồm:

- Nội dung của Chuyên đề (từ trang bìa chính đến hết trang Tài liệu tham khảo)
- Phụ lục (Chương trình; kết quả tính; sơ đồ; ảnh v.v...).

Nhãn đĩa CD-R phải chứa đầy đủ thông tin theo mẫu nhãn đĩa quy định tại phụ lục ...(trang).

Chương 2

NỘP CHUYÊN ĐỀ VÀ CHUẨN BỊ BẢO VỆ

2.1. Nộp Chuyên đề.

Sinh viên nộp Chuyên đề và đĩa CD-R theo đúng thời gian được thông báo và phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu sau:

- Đối với Chuyên đề:

1. Nộp 01 quyển Chuyên đề tốt nghiệp và 01 đĩa CD-R đính kèm tại Thư viện Khoa.
2. Nộp 01 quyển cho thầy hướng dẫn và 01 đĩa CD-R.

Sau khi đã nộp, Khoa không nhận bản sửa chữa. Hội đồng chấm Tốt nghiệp trên cơ sở bản đã nộp. **Nếu Chuyên đề mắc quá nhiều lỗi, kể cả lỗi ngữ pháp, Hội đồng có thể quyết định không thông qua Chuyên đề và sinh viên phải bảo vệ lại ở năm sau đó.**

Sửa Chuyên đề: Sau khi bảo vệ, nếu cần sửa chữa Chuyên đề theo yêu cầu của Hội đồng, trong thời gian tối đa **05 ngày** sinh viên phải nộp **01 quyển Chuyên đề mới** và **01 đĩa CD-R** cho Thư viện Khoa. Chỉ chấp nhận cho sửa chữa những Chuyên đề mắc ít lỗi (nội dung, cú pháp ...). Quá thời hạn trên, Khoa sẽ không gửi hồ sơ tốt nghiệp lên Trường.

2.2. Trình bày Chuyên đề tốt nghiệp

2.2.1. Chuẩn bị trước khi bảo vệ

Sinh viên cần chuẩn bị chu đáo trước khi bảo vệ các công việc sau:

1. Cài đặt trước chương trình đề tài của mình lên phòng máy tính theo chỉ định hoặc máy xách tay cá nhân phục vụ cho việc bảo vệ.
2. Chuẩn bị thiết bị lưu trữ dự phòng (ví dụ CD-R, USB) lưu trữ toàn bộ Chuyên đề giống như đĩa CD-R đã nộp đề phòng trong trường hợp đĩa đã nộp có lỗi.

2.2.2. Tiến trình bảo vệ

1. Sinh viên trình bày đề tài của mình trực tiếp với giáo viên chấm không quá 10 phút hoặc theo yêu cầu của giáo viên.
2. Demo chương trình và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên hỏi trực tiếp.

2.2.3. Kỹ năng bảo vệ

1. Sinh viên cần nắm vững bài toán và các yêu cầu của đề tài.
2. Nắm vững ngôn ngữ lập trình đã lựa chọn để thể hiện bài toán.

KHOA CNTT VIỆN ĐH MỞ HÀ NỘI

A. Trang bìa của Chuyên đề tốt nghiệp

VIỆN ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



HỌ VÀ TÊN

TÊN ĐỀ TÀI

Chuyên ngành:

<Tin Học Ứng dụng – Đối với Hệ Cao Đẳng>

<Công nghệ Thông Tin – Đối với hệ Chính Quy>

CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Hà Nội – Năm...

B. Trang bìa phụ của Chuyên đề tốt nghiệp

VIỆN ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



HỌ VÀ TÊN

TÊN ĐỀ TÀI

Chuyên ngành:

<Tin Học Ứng dụng – Đối với Hệ Cao Đẳng>

<Công nghệ Thông Tin – Đối với hệ Chính Quy>

Giảng viên hướng dẫn:

CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Hà Nội – Năm...

C. Mẫu nhận xét chuyên đề tốt nghiệp

VIỆN ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
-----oOo-----

PHIẾU NHẬN XÉT CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP

Họ và tên sinh viên:

Ngày sinh: Lớp:

Tên đề tài:

.....

.....

Nội dung đánh giá:

1. Kết quả chuyên đề:

.....

.....

2. Nội dung quyển báo cáo:

.....

.....

3. Ý thức làm việc của sinh viên:

.....

.....

4. Kỹ năng lập trình (hoặc kỹ năng phân tích, thiết kế dữ liệu, giải thuật):

.....

.....

☒ Đánh giá chung (khoanh tròn một mức độ) **A** | **B** | **C** | **D** | **F**

Kết luận: Đồng ý / Không đồng ý cho phép sinh viên được tham dự bảo vệ kết quả trước hội đồng chấm đề tài chuyên đề tốt nghiệp.

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH

(Ký và ghi rõ họ tên)

hành báo cáo hay ấn phẩm, ví dụ: Tổng cục Thống kê xếp vào vần T, Bộ Giáo dục và Đào tạo xếp vào vần B, vv.....

3. Tài liệu tham khảo là sách, Chuyên đề, báo cáo phải ghi đầy đủ các thông tin sau:

- Tên các tác giả hoặc cơ quan ban hành, (dấu phẩy cuối tên)
- *Tên sách, luận án hoặc báo cáo*, (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)
- Nhà xuất bản, (dấu phẩy cuối tên nhà xuất bản)
- Nơi xuất bản, năm xuất bản (dấu chấm kết thúc tài liệu tham khảo)

4. Tài liệu tham khảo là bài báo trong tạp chí, bài trong một cuốn sách ... ghi đầy đủ các thông tin sau:

- Tên các tác giả (dấu phẩy cuối tên)
- “tên bài báo”, (đặt trong ngoặc kép, không in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)
- Tên tạp chí hoặc tên sách, (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)
- Tập (không có dấu ngăn cách); (Số), (dấu phẩy sau ngoặc đơn)
- Năm công bố (dấu phẩy)
- Các số trang (gạch ngang giữa hai chữ số, dấu chấm kết thúc)

[Số thứ tự] [Tên tác giả], [“Tên bài báo”], [Tên tạp chí], [tập], [năm công bố], [các số trang]

Hạn chế sử dụng tài liệu là website, đặc biệt các website cá nhân.

Cần chú ý những chi tiết về trình bày nêu trên. Nếu tài liệu dài hơn một dòng thì nên trình bày sao cho từ dòng thứ hai lùi vào so với dòng thứ nhất 1 cm để phần tài liệu tham khảo được rõ ràng và dễ theo dõi.

Ví dụ minh họa:

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Thái Thanh Sơn, Thái Thanh Tùng, *Thương mại điện tử*, Nhà xuất bản Thông tin và truyền thông, Hà Nội, 2011.
2. Nguyen Dinh Tri, “On a free boundary problem for the heat equation, Free boundary problems: theory and applications”, *Research Notes in Math*, Vol II, 1983, 397 – 406.

Tiếng Anh

3. E.H. Callaway, Jr., *Wireless Sensor Networks: Architectures and Protocols*, CRC Press Company, 2004.
4. J.H. Chang, L. Tassiulas, *Energy Conserving Routing in Wireless Ad-hoc Networks*, in Proc. of IEEE INFOCOM, Tel-Aviv, March 2000.

KHOA CNTT VIỆN ĐH MÔTIA NƠI